

Số: 765 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020

Thực hiện Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, UBND tỉnh báo cáo Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, như sau:

1. Về thu ngân sách nhà nước (chi tiết tại Biểu số 59/CK-NSNN, Biểu số 60/CK-NSNN):

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 15.250 tỷ đồng, bằng 82,2% dự toán HĐND tỉnh giao; bằng 72,4% so với thực hiện năm 2019. Trong đó:

a) Thu nội địa:

Thu nội địa cả năm ước đạt 10.250 tỷ đồng, bằng 66,7% dự toán HĐND tỉnh giao; bằng 58% so với thực hiện năm 2019. Trong đó:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước ước đạt 4.516 tỷ đồng, đạt 60% dự toán giao, bằng 39,4% so với năm 2019; bao gồm:

+ Thu từ DNNN Trung ương ước đạt 4.470 tỷ đồng, đạt 59,7% dự toán giao, bằng 39,2% so với năm 2019. Nguồn thu từ khu vực này giảm so với dự toán HĐND tỉnh giao là 3.017 tỷ đồng chủ yếu do hụt thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất.

Năm 2020, Nhà máy lọc dầu Dung Quất dừng 51 ngày để thực hiện bảo dưỡng tổng thể theo kế hoạch. Dự kiến cả năm, Nhà máy tiêu thụ 5,79 triệu tấn. Giá dầu thô thế giới bình quân cả năm dự kiến ở mức 45 USD/thùng (giảm 15 USD/thùng so với giá dự toán). Tỷ trọng sản lượng dầu thô nhập từ mỏ Bạch Hổ ước chiếm 30%/tổng sản lượng dầu thô đầu vào. Giá bán sản phẩm dầu ra bình quân 10,6 triệu/tấn sản phẩm (thấp hơn giá giao dự toán 4,5 triệu/tấn sản phẩm). Thuế ước nộp NSNN cả năm 2020 là 4.150 tỷ đồng, đạt 58,4% dự toán.

+ Thu từ DNNN địa phương: Ước cả năm thu 46 tỷ đồng, đạt 105,6% dự toán giao, bằng 82,2% so với năm 2019.

- Thu từ khu vực công thương nghiệp - dịch vụ ngoài quốc doanh ước đạt 2.373 tỷ đồng, bằng 71,3% dự toán, tăng 42% so năm 2019. Tăng so với cùng kỳ chủ yếu là: thu 924 tỷ đồng từ Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi chuyển chương nộp NS từ chương DNNN Trung ương sang chương DN ngoài quốc doanh và thu 53 tỷ thuế TNDN của Công ty Thép Hòa Phát - Dung Quất (tăng 88% so cùng kỳ). Tuy nhiên, thu không đạt dự toán giao là

do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ.

- Thuế thu nhập cá nhân ước đạt 404 tỷ đồng, bằng 86,9% dự toán, bằng 93,7% so với cùng kỳ. Thu không đạt dự toán giao và thấp hơn so với cùng kỳ là do trong 6 tháng cuối năm ảnh hưởng của Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 ngày 02/6/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về điều chỉnh tăng mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân, dự kiến giảm 27 tỷ so cùng kỳ.

- Thu tiền sử dụng đất ước đạt 1.046 tỷ đồng, bằng 52,3% dự toán, bằng 53% so với năm 2019. Đạt thấp so dự toán HĐND tỉnh giao và giảm so cùng kỳ là do từ cuối năm 2019 đến nay thị trường bất động sản trầm lắng do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và các dự án do tình làm chủ đầu tư triển khai chậm.

- Thuế bảo vệ môi trường ước thu 810 tỷ đồng, đạt 98,8% dự toán, xấp xỉ năm 2019.

- Lệ phí trước bạ: ước đạt 175 tỷ đồng, bằng 60,4% dự toán giao, bằng 68,6% so với cùng kỳ. Thu không đạt dự toán giao và giảm mạnh so với cùng kỳ là do trong năm 2020 nền kinh tế bị ảnh hưởng đại dịch Covid-19 và chính sách giảm 50% lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước.

- Thu khác ngân sách ước thu 219 tỷ đồng, đạt 106,8% dự toán giao, bằng 95,1% so với năm 2019.

b) Thu hoạt động xuất nhập khẩu cả năm ước đạt 5.000 tỷ đồng, bằng 156,2% so với dự toán giao, tăng 46,6% so với năm 2019. Nguồn thu từ hoạt động xuất nhập khẩu chủ yếu thu từ Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất với số thu dự kiến khoảng 2.600 tỷ đồng từ việc nhập khẩu máy móc thiết bị, vật tư xây dựng và nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất; thu từ dầu thô nhập khẩu của Công ty CP Lọc hóa dầu Bình Sơn khoảng 1.789 tỷ đồng.

2. Về chi ngân sách địa phương (chi tiết tại Biểu số 59/CK-NSNN, Biểu số 61/CK-NSNN)

a) Chi cân đối ngân sách địa phương năm 2020 ước đạt 11.741 tỷ đồng, bằng 87,7% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 84% so cùng kỳ năm 2019; trong đó:

a1) Chi đầu tư phát triển: ước đạt 3.066 tỷ đồng, bằng 75,5% so với dự toán giao, bằng 63,1% so với năm 2019; trong đó:

- Chi đầu tư cho các dự án ước đạt 3.041 tỷ đồng, bằng 75,3% so với dự toán giao, bằng 63% so với năm 2019; đạt thấp so với dự toán giao là do dự kiến hụt thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất.

- Chi đầu tư các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương 6 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch vốn do HĐND tỉnh giao.

- Chi đầu tư phát triển khác 20 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch vốn do HĐND tỉnh giao.

a2) Chi thường xuyên: ước đạt 8.673 tỷ đồng, bằng 97,9% so với dự toán giao, bằng 95,1% so với năm 2019; trong đó:

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề ước đạt 4.146 tỷ đồng, bằng 90,3% dự toán giao;

- Chi sự nghiệp Khoa học và công nghệ ước đạt 32 tỷ đồng, bằng 92,9% dự toán giao;

- Chi sự nghiệp y tế ước đạt 803 tỷ đồng, bằng 93,7% dự toán giao;

- Chi sự nghiệp kinh tế ước đạt 1.466 tỷ đồng, bằng 91,9% dự toán năm;

- Các khoản chi đạt và vượt dự toán giao như: chi hoạt động quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể ước đạt 1.920 tỷ đồng, bằng 112,1% dự toán giao; chi đảm bảo xã hội ước đạt 582 tỷ đồng, bằng 118,2% dự toán giao.

a3) Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1,14 tỷ đồng, đạt 100% dự toán giao.

a4) Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay: 1 tỷ đồng, đạt 100% dự toán giao.

b) Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP ước đạt 2.184 tỷ đồng, bằng 97,8% dự toán giao. Trong đó:

- Chương trình mục tiêu quốc gia: 1.031 tỷ đồng, đạt 99,3% dự toán giao.

- Vốn đầu tư thực hiện chương trình, dự án: 987 tỷ đồng, đạt 96,3% kế hoạch vốn giao.

- Vốn sự nghiệp thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ: 166 tỷ đồng, đạt 98% kế hoạch vốn giao.

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi

a) Về thu:

Năm 2020, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đã tác động lớn đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và tỉnh Quảng Ngãi nói riêng. Hầu hết các doanh nghiệp trong tỉnh bị ngừng, nghỉ sản xuất kinh doanh, gặp khó khăn về vốn, về tiêu thụ sản phẩm, thu hồi nợ; đa số các doanh nghiệp dự kiến doanh thu, lợi nhuận giảm sút từ 30% đến 70% so với năm 2019; thị trường bất động sản trầm lắng từ cuối năm 2019 và kéo dài trong năm 2020 làm ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thu tiền sử dụng đất trong năm 2020, sản lượng tiêu thụ bia giảm dần dẫn đến các sắc thuế từ các Nhà máy bia trên địa bàn bị ảnh hưởng giảm thu lớn;... đặc biệt, giá dầu thô thế giới luôn biến động giảm sâu, làm giảm thu lớn từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Ngoài ra, Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ (có hiệu lực từ 01/01/2020) đã tác động giảm thu lớn của các sắc thuế từ các Nhà máy bia trên địa bàn ... Bên cạnh đó, Chính phủ ban hành chính sách miễn, giảm, gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất, phí, lệ phí ... hỗ trợ cho

người nộp thuế vượt qua khó khăn do bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, do đó ảnh hưởng giảm thu lớn đến kết quả thu NSNN trong năm 2020.

b) Về chi:

Việc quản lý, kiểm soát và sử dụng chi ngân sách đảm bảo đúng mục đích, đúng định mức chi tiêu và chế độ tài chính hiện hành. Thực hiện triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, cắt giảm tối thiểu 70% kinh phí hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước còn lại và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2020.

Năm 2020, dự kiến thu ngân sách địa phương được hưởng hụt thu 4.645 tỷ đồng so với dự toán HĐND tỉnh giao, dẫn đến mất cân đối thu - chi ngân sách địa phương rất lớn; tỉnh phải thực hiện cắt giảm chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, cắt giảm triệt để các khoản chi thường xuyên chưa thật sự cần thiết, huy động tối đa mọi nguồn lực của địa phương và đề nghị Trung ương bổ sung trong cân đối cho địa phương.

Trên đây là báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2020 của tỉnh Quảng Ngãi./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- BTT. UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, TP;
- VPUB: PCVP, các P.Ng/c, CBTH;
- Lưu: VT, KT viet461

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Minh



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020

DVT: triệu đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2020	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2020	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỶ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	18.560.000	15.250.350	82,2%	72,4%
I	Thu cân đối NSNN	18.560.000	15.250.350	82,2%	72,4%
1	Thu nội địa (không kể thu từ dầu thô)	15.360.000	10.250.350	66,7%	58,0%
2	Thu từ dầu thô		-		
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	3.200.000	5.000.000	156,2%	146,6%
4	Thu viện trợ		-		
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
B	TỔNG CHI NSDP	15.614.295	13.925.777	89,2%	86,2%
I	Chi cân đối NSDP	13.380.756	11.741.577	87,7%	84,0%
1	Chi đầu tư phát triển	4.063.700	3.066.687	75,5%	63,1%
2	Chi thường xuyên	8.860.308	8.672.750	97,9%	95,1%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1.000	1.000	100,0%	196,7%
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.140	1.140	100,0%	100,0%
5	Chi dự phòng ngân sách	256.500	-	0,0%	
6	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	198.108		0,0%	
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	2.233.539	2.184.200	97,8%	100,8%
C	BỘI CHI NSNN/BỘI THU NSDP	38.500	38.500	100,0%	160,5%
D	CHI TRẢ NỢ GỐC	38.250	-		

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020

DVT: triệu đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2020	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2020	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (A+B)	15.614.295	13.925.777	89,2%	86,2%
A	Chi cân đối ngân sách địa phương	13.380.756	11.741.577	87,7%	84,0%
I	Chi đầu tư phát triển	4.063.700	3.066.687	75,5%	63,1%
1	Chi đầu tư cho các dự án	4.037.700	3.040.687	75,3%	63,0%
2	Chi đầu tư các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	6.000	6.000	100,0%	108,5%
3	Chi đầu tư phát triển khác	20.000	20.000	100,0%	63,5%
II	Chi thường xuyên	8.860.308	8.672.750	97,9%	95,1%
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi sự nghiệp Giáo dục-đào tạo và dạy nghề	3.485.724	3.146.660	90,3%	95,1%
2	Chi sự nghiệp Khoa học và công nghệ	34.460	32.000	92,9%	112,7%
3	Chi sự nghiệp Y tế, dân số và gia đình	856.850	802.819	93,7%	82,5%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	134.547	124.547	92,6%	93,4%
5	Chi sự nghiệp Phát thanh-truyền hình	40.593	36.534	90,0%	79,3%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	33.349	30.000	90,0%	102,0%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	160.156	144.140	90,0%	82,6%
8	Chi sự nghiệp kinh tế	1.595.153	1.466.196	91,9%	89,1%
9	Chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	1.712.608	1.920.000	112,1%	90,3%
10	Chi đảm bảo xã hội	492.547	582.422	118,2%	103,8%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1.000	1.000	100,0%	196,7%
IV	Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính	1.140	1.140	100,0%	100,0%
V	Chi dự phòng ngân sách	256.500			
VI	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	198.108			
B	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	2.233.539	2.184.200	97,8%	100,8%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	1.039.061	1.031.342	99,3%	92,4%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	1.025.176	986.971	96,3%	106,3%
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	169.302	165.887	98,0%	136,6%